TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2026/DS-ST
Ngày: 10/7/2026
V/v tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vĩnh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Pháp và bà Phan Thị Liên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Công Tân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 – Đắk Lắk.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa tham gia phiên tòa: Bà Doãn Thị Hoài – Kiểm sát viên

Ngày 10/7/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 111/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản"*

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2026/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín; địa chỉ: 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị Huỳnh Diễm – sinh năm 1989; chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ hiện trường; Theo Giấy ủy quyền ngày 01/7/2026; Bà Diễm có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Nguyễn Thị Bích P - sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn Bình Thắng, xã Sơn Thành, tỉnh Đắk Lắk.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án và tại bản trình bày ý kiến người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 21/7/2023, giữa nguyên đơn và bị đơn Nguyễn Thị Bích P có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng VS Cre Classic – NOTISSUE, số thẻ 472074-8337 với hạn mức sử dụng là 30.000.000đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2.77%/tháng (lãi suất trong hạn). Ngày 26/7/2023 bị đơn thực hiện đăng ký vay tiêu dụng trên ứng dụng Sacombank Pay, số thẻ 211251 – 6303 với số tiền giải ngân là 25.000.000đồng với mục đích vay tiêu dùng cá nhân, lãi suất góp đều 1.4%/tháng.

.

Tính đến ngày 10/7/2026:

- Khoản vay đối với số thẻ Cre Classic – NOTISSUE số thẻ 472074 – 8337 bị đơn còn nợ 10,431,538 đồng; Trong đó, nợ gốc là 4.773.624 đồng; nợ lãi quá hạn: 5.657.914 đồng.

- Khoản vay Sacombank Pay số thẻ 211251 – 6303 của bà Phương còn nợ tổng cộng là 52.335.398đồng; Trong đó nợ gốc 24.361.000đồng; nợ lãi quá hạn: 27.974.398đồng.

Tổng cộng hai khoản vay là: 62.766.936đ (Sáu mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn chín trăm ba mươi sáu đồng).

Ngân hàng đã đòi nhiều lần nhưng bị đơn không trả nợ, mà còn bỏ đi khỏi địa phương gây khó khăn cho nguyên đơn trong việc đòi nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả nợ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tòa án không tiến hành hòa giải được vì vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa: Đại diện của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin vắng mặt nên căn cứ theo quy định của pháp luật xét xử vắng mặt.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Hợp đồng tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, các Điều 117, 118, 119, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, 227 BLTTDS; Điều 13 và 26 Nghị quyết 326/2019/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn chịu án phí, theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản; bị đơn cư trú tại xã Sơn Thành, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 – Đắk Lắk theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 BLTTDS.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, do đó căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt và bị đơn phải chịu hậu quả pháp lý của việc vắng mặt.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Yêu cầu trả tiền vay gốc: Các hợp đồng sử dụng thẻ đã ký giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp đồng dân sự, nguyên đơn và bị đơn ký kết trên cở sở tự nguyện thỏa thuận cung cấp dịch vụ và sử dụng dịch vụ có phát sinh lãi. Do đó khi bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết thì phải có nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật.

Xét hợp đồng tín dụng giữa các bên được lập thành văn bản, nội dung các thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 117, 118, 119

Bộ luật dân sự. Do đó hợp đồng tín dụng phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên kể từ thời điểm ký kết.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã nhiều lần rút tiền từ tài khoản hai thẻ tín dụng nhưng không trả cho nguyên đơn theo quy định nên từ ngày 26/02/2024 nguyên đơn đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng Sacombank Pay số thẻ 211251 – 6303 của bà Phương chuyển từ dư nợ gốc sang dư nợ quá hạn: Tổng cộng là 52.335.398đồng; Trong đó nợ gốc 24.361.000đồng; nợ lãi quá hạn: 27.974.398đồng. Đến ngày 06/03/2024 nguyên đơn chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng Cre Classic – NOTISSUE số thẻ 472074 – 8337, chuyển toàn bộ dư nợ gốc sang nợ quá hạn như sau: Tổng cộng: 10,431,538 đồng; Trong đó, nợ gốc là 4.773.624 đồng; nợ lãi quá hạn: 5.657.914 đồng. Nguyên đơn đã cung cấp bảng sao kê quá trình sử dụng tiền của bị đơn cho Tòa án. Bị đơn không đến Tòa án tham gia tố tụng nên không có ý kiến trình bày.

Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi ký kết hợp đồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện hợp đồng, hai bên không có ý kiến hay tranh chấp gì về việc thực hiện hợp đồng. Tuy nhiên kể từ thời điểm nguyên đơn chấm dứt việc sử dụng các thẻ tín dụng đến nay, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm cam kết về thời hạn trả nợ và nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết nên nguyên đơn khởi kiện là đúng quy định tại các Điều 275, 463, 466 Bộ luật dân sự. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả tiền nợ gốc với số tiền 24.361.000đồng đối với thẻ tín dụng Sacombank Pay số thẻ 211251 – 6303; số tiền nợ gốc là 4.773.624 đồng đối với thẻ tín dụng Cre Classic – NOTISSUE số thẻ 472074 – 8337.

[3.2] Về yêu cầu trả tiền lãi: Tiền lãi tại hợp đồng tín dụng do nguyên đơn và bị đơn tự nguyên thỏa thuận, các bên đã cùng nhau thực hiện hợp đồng và không có tranh chấp về tiền lãi. Mức lãi suất này được pháp luật cho phép, nghĩa vụ trả lãi được quy định tại các điều 463, 468 Bộ luật dân sự và Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng nên việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lãi theo hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn đã ký kết cho đến khi trả hết nợ là đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ lãi. Cụ thể: Đối với số thẻ Cre Classic – NOTISSUE 472074 – 8337, nợ lãi quá hạn: 5.657.914 đồng; đối với số thẻ Sacombank Pay 211251 – 6303 nợ lãi quá hạn: 27.974.398đồng (các khoản tiền lãi này đã được tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 10/7/2026)

Như vậy bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn nợ gốc là 29.134.624đồng, nợ lãi quá hạn là 33.632.312đồng. Tổng số tiền nợ phải trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 10/7/2026) là 62.766.936đ (Sáu mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn chín trăm ba mươi sáu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong số tiền trên, bị đơn Nguyễn Thị Bích P còn phải chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận giữa các bên theo hợp đồng đã ký.

[5] Án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, các Điều 117, 118, 119, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, 227 BLTTDS; Điều 13 và 26 Nghị quyết 326/2019/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (nay là Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Tài Lộc). Buộc bị đơn Nguyễn Thị Bích P phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 29.134.624đồng, nợ lãi quá hạn là 33.632.312đồng. Tổng số tiền nợ phải trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 10/7/2026) là 62.766.936đ (Sáu mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn chín trăm ba mươi sáu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (10/7/2026) cho đến khi trả hết nợ, bị đơn Nguyễn Thị Bích P còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất theo Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín và bà Nguyễn Thị Bích P.

3. Án phí: Bị đơn vợ bà Nguyễn Thị Bích P phải chịu 3.138. 346đ (Ba triệu một trăm ba mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi sáu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (nay là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc) tiền tạm ứng án phí đã nộp là 912.000đồng tại Biên lai thu số 0001122 ngày 06/11/2024 tại Thi hành án dân sự Đắk Lắk.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND KV 13 – Đắk Lắk;
- CC THADS Đắk Lắk;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Vĩnh Phúc